

Giải Toán lớp 4 SGK tập 1 trang 19 bao gồm đáp án và hướng dẫn giải chi tiết tương ứng với từng bài tập SGK. Lời giải bài tập Toán 4 này sẽ giúp các em học sinh ôn tập các dạng bài tập có trong SGK. Sau đây mời các em cùng tham khảo lời giải chi tiết

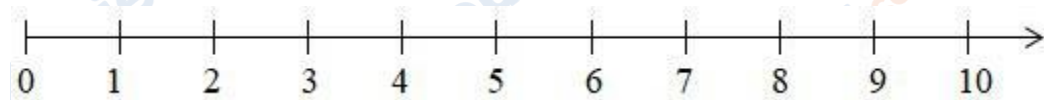
Lý thuyết Dãy số tự nhiên lớp 4

1. a) Các số : 0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8 ; 9 ; 10 ; ... ; 100 ; ... ; 1000 ; ... là các số tự nhiên.

Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự bé đến lớn tạo thành dãy số tự nhiên:

0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8 ; 9 ; 10 ; ...

b) Có thể biểu diễn dãy số tự nhiên trên tia số:



Số 0 ứng với điểm gốc của tia số. Mỗi số tự nhiên ứng với một điểm trên tia số.

2. Trong dãy số tự nhiên:

- Thêm 1 vào bất cứ số nào cũng được số tự nhiên liền sau đó. Vì vậy, không có số tự nhiên lớn nhất và dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi.

Chẳng hạn, số 1 000 000 thêm 1 được số tự nhiên liền sau là 1 000 001, số 1 000 001 thêm 1 được một số tự nhiên liền sau là 1 000 002, ...

- Bớt 1 ở bất kì số nào (khác số 0) cũng được số tự nhiên liền trước số đó.

Chẳng hạn, bớt 1 ở số 1 được số tự nhiên liền trước số 0. Không có số tự nhiên nào liền trước số 0 nên số 0 là số tự nhiên bé nhất.

Trong dãy số tự nhiên, hai số liên tiếp thì hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị

Giải toán lớp 4 trang 19 bài 1

Viết số tự nhiên liền sau của mỗi số sau vào ô trống

6		29		99		100		1000	
---	--	----	--	----	--	-----	--	------	--

Phương pháp giải

Để tìm số tự nhiên liền sau của một số ta lấy số đó cộng thêm 11 đơn vị.

Đáp án:

6	7	29	30	99	100	100	101	1000	1001
---	---	----	----	----	-----	-----	-----	------	------

Giải bài toán lớp 4 trang 19 SGK bài 2

Viết số tự nhiên liền trước của mỗi số sau vào ô trống:

6	7	29	30	99	100	100	101	1000	1001
---	---	----	----	----	-----	-----	-----	------	------

Phương pháp giải

Để tìm số tự nhiên liền trước của một số ta lấy số đó trừ đi 11 đơn vị

Đáp án:

11	12	99	100	999	1000	1001	1002	9 999	10 000
----	----	----	-----	-----	------	------	------	-------	--------

Giải toán lớp 4 trang 19 bài 3 SGK

Viết số thích hợp vào chỗ chấm để có ba số tự nhiên liên tiếp:

- a) 4 ; 5 ; b) ... ; 87 ; 88. c) 896 ; ... ; 898.
- d) 9 ; 10 ; e) 99 ; 100 ; g) 9998 ; 9999 ;

Phương pháp giải

Trong dãy số tự nhiên, hai số liên tiếp thì hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị.

Đáp số:

- a) 4 ; 5 ; 6 . b) 86 ; 87 ; 88. c) 896 ; 897 ; 898.
- d) 9 ; 10 ; 11 . e) 99 ; 100 ; 101. g) 9998 ; 9999 ; 10 000.

Giải bài tập toán SGK lớp 4 trang 19 bài 4

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) 909 ; 910 ; 911; ... ; ... ; ... ; ... ;

b) 0 ; 2 ; 4 ; 6 ; ... ; ... ; ... ; ... ; ... ; ...

c) 1 ; 3 ; 5 ; 7 ; ... ; ... ; ... ; ... ; ... ; ...

Phương pháp giải

Xác định quy luật của dãy số đã cho rồi viết tiếp các số thích hợp vào ô trống:

- Dãy a là dãy các số tự nhiên liên tiếp (hai số liên tiếp thì hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị).

- Dãy b là dãy các số chẵn liên tiếp (hai số liên tiếp thì hơn hoặc kém nhau 2 đơn vị).

- Dãy c là dãy các số lẻ liên tiếp (hai số liên tiếp thì hơn hoặc kém nhau 2 đơn vị).

Đáp án:

a) 909 ; 910 ; 911 ; 912 ; 913 ; 914 ; 915 ; 916.

b) 0 ; 2 ; 4 ; 6 ; 8 ; 10 ; 12 ; 14 ; 16 ; 18 ; 20.

c) 1 ; 3 ; 5 ; 7 ; 9 ; 11 ; 13 ; 15 ; 17 ; 19 ; 21.